CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG
Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG
DN: C=VN, S=ĐÀ NẴNG, L=Hòa Cường, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0400101066
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2026-10-31 19:56:27
Foxit PhantomPDF Version: 9.5.0

TÀI LIỆU PHIÊN HỌP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG LẦN 2 NĂM 2026

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 10 năm 2026

DANH MỤC TÀI LIỆU

STT	Nội dung	Trang
Phần I	**Chương trình Đại hội - Quy chế làm việc – Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 – 2031**	2-17
Phần II	**Báo cáo và Các Tờ trình thông qua Đại hội**	17-62
A	1. Báo cáo kết quả hoạt động nhiệm kỳ 2021 – 2026 & phương hướng hoạt động nhiệm kỳ 2026 – 2031	
B	1. Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng. 2. Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng. 3. Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế Hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng. 4. Tờ trình về việc sửa đổi Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng 5. Tờ trình về việc bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026 – 2031; 6. Tờ trình về việc bầu thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026 – 2031.	
Phần III	**Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2026**	64-65
Phần IV	**Tài liệu khác**	65-85
	1. Lý lịch ứng cử viên tham gia thành viên Hội đồng quản trị 2. Lý lịch ứng cử viên tham gia thành viên Ban kiểm soát 3. Giấy mời họp 4. Giấy xác nhận tham dự 5. Giấy uỷ quyền 6. Thẻ biểu quyết 7. Phiếu biểu quyết 8. Phiếu bầu cử	

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG LẦN 2 NĂM 2026 CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG

1. **Thời gian**: Lúc 8 giờ 00 phút ngày 30 tháng 10 năm 2026 (Thứ Sáu)

2. **Địa điểm:** Hội trường Tầng 6, Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng - Số 57 Xô Viết Nghệ Tĩnh, P.Hòa Cường, TP.Đà Nẵng.

STT	Thời gian	Nội dung
1.		**A. PHẦN CHUẨN BỊ**
1.	8:00-8:15	Đón tiếp đại biểu, cổ đông; Kiểm tra thủ tục, phát tài liệu đại hội
2.	8:15-8:20	Ổn định tổ chức, Chào cờ; Giới thiệu thành phần tham dự
3.	8:20-8:25	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội
4.	8:25-8:35	Bầu Đoàn Chủ toạ
		B. NỘI DUNG CHÍNH THỨC CỦA ĐẠI HỘI
1.	8:35-8:45	Thông qua Quy chế làm việc
2.	8:45-8:55	Đoàn chủ toạ cử Thư ký và Bầu Ban Kiểm phiếu Đại hội
3.	8:55-9:00	Thông qua Chương trình Đại hội
4.	9.00-9.10	Thông qua Quy chế làm việc & Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên HDQT và ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 – 2031
5.		*Trình bày Báo cáo và Thông qua các Tờ trình:*
	9:10-9:20	1. Báo cáo kết quả hoạt động nhiệm kỳ 2021 – 2026 & phương hướng hoạt động nhiệm kỳ 2026 – 2031
6.	9:20-9:50	1. Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng. 2. Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng. 3. Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế Hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng. 4. Tờ trình về việc sửa đổi Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng 5. Tờ trình về bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026 – 2031. 6. Tờ trình về bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 – 2031.
7.	9:50-10:10	Bầu cử thành viên hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 – 2031 - Giới thiệu và thông qua danh sách ứng viên; - Phát Phiếu bầu cử và Đại hội tiến hành bầu cử.
8.	10:10-10:30	Giải lao - Tiệc trà – Ban Kiểm phiếu làm việc
9.	10:30-10:35	Ban kiểm phiếu công bố kết quả biểu quyết và kết quả bầu cử

10.	10:35-10:45	Chia tay thành viên Hội đồng quản trị Thành viên HĐQT và BKS họp phiên đầu tiên bầu các chức danh Ra mắt thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026 – 2031
11.	10:45-10:55	Thông qua biên bản và Nghị quyết Đại hội.
12.	11:00-11:15	Bế mạc Đại hội

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG

PHẦN I

QUY CHẾ LÀM VIỆC & QUY CHẾ QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2026 – 2031

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 10 năm 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 10 năm 2026

QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG LẦN 2 NĂM 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, Luật sửa đổi, bổ sung và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cấp nước Đà Nẵng;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Cấp nước Đà Nẵng.

Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2026 của Công ty cổ phần Cấp nước Đà Nẵng được tổ chức và thực hiện theo các nội dung sau đây:

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1.1. Quy chế này sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2026 (gọi tắt là "Đại hội") của Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng (gọi tắt là "Công ty").

1.2. Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông và các bên tham dự họp Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội và biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội.

1.3. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Điều 2. Mục tiêu

2.1. Đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch.

2.2. Tạo điều kiện thuận lợi để Đại hội diễn ra thành công và tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Chương II
ĐIỀU KIỆN THAM DỰ ĐẠI HỘI, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG, CÁC BÊN THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 3. Điều kiện tham dự Đại hội

Cổ đông có tên trong danh sách cổ đông đã chốt đến ngày **09/10/2026** có quyền trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp Đại hội theo quy định của Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông

4.1. Quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội

a) Được trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền tham dự Đại hội bằng văn bản ủy quyền hợp lệ;

b) Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan;

c) Được Ban Tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội và các tài liệu kèm theo;

d) Sau khi đăng ký tham dự họp Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông, mỗi cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông được nhận Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và các tài liệu khác.

e) Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại Đại hội.

f) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người theo ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết/bầu cử tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết/bầu cử trước đó không thay đổi.

g) Thực hiện các quyền khác theo quy định của Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật có liên quan.

4.2. Nghĩa vụ của cổ đông khi tham dự Đại hội

a) Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền khi đến tham dự Đại hội phải mang theo các giấy tờ sau:

- Đối với cổ đông cá nhân: (1) Giấy mời họp; (2) Bản gốc CCCD/Hộ chiếu (còn thời hạn sử dụng); (3) Bản gốc Giấy ủy quyền hợp lệ (nếu là người theo ủy quyền dự họp). Đại diện theo ủy quyền của cổ đông không được ủy quyền lại cho người khác tham dự Đại hội.

- Đối với cổ đông tổ chức: (1) Giấy mời họp; (2) Bản sao Giấy Chứng nhận ĐKDN (có chứng thực hợp lệ); (3) Bản gốc CCCD/Hộ chiếu (còn thời hạn sử dụng) của người đại diện theo pháp luật.

Trường hợp người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội, người theo ủy quyền cần mang theo: (1) Giấy mời họp; (2) Bản gốc CCCD/Hộ chiếu (còn thời hạn sử dụng) của người theo ủy quyền; (3) Bản sao Giấy Chứng nhận ĐKDN (có chứng thực hợp lệ); (4) Bản gốc Giấy ủy quyền hợp lệ.

Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

b) Trong thời gian diễn ra Đại hội, cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông phải nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp Đại hội, tuân thủ theo sự hướng dẫn, điều khiển của Chủ tọa, tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự;

c) Không được ghi âm, ghi hình và truyền thông tin về nội dung cuộc họp ra bên ngoài trước khi có kết luận chính thức của Đại hội;

d) Trường hợp vì lý do cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông phải rời khỏi

cuộc họp trước khi Đại hội biểu quyết thì cá nhân này có trách nhiệm liên hệ với Ban Kiểm phiếu để thông báo ý kiến của mình bằng văn bản về những vấn đề biểu quyết tại Đại hội.

e) Chấp hành nghiêm túc các quy định khác (nếu có) theo yêu cầu của Đại hội;

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông do Chủ tọa cử gồm một (01) Trưởng Ban và các thành viên, có các chức năng nhiệm vụ sau:

5.1. Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông đến dự họp. Yêu cầu cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông xuất trình các Giấy tờ theo quy định tại Điều 3 Quy chế này;

5.2. Phát cho cổ đông, đại diện theo ủy quyền đến dự họp: Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, và các tài liệu họp liên quan khác;

5.3. Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông tại các thời điểm sau:

- Trước khi khai mạc Đại hội;

- Trước mỗi lần biểu quyết nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội (trường hợp cổ đông đến muộn đăng ký dự họp).

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Đoàn Chủ tọa

6.1. Chủ tọa:

Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty là Chủ tọa Đại hội và là người chủ trì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

c) Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

- Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

- Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

- Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

d) Một số quyền và nghĩa vụ khác của Chủ tọa theo quy định của luật hiện hành.

6.2. Đoàn Chủ tọa

Đoàn Chủ tọa gồm 01(một) Chủ tọa là Chủ tịch HĐQT và 02 (hai) Thành viên do Hội đồng quản trị đề cử và được Đại Hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tọa:

a) Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được thông qua tại Đại hội. Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội diễn ra có trật tự; đúng quy định;

b) Hướng dẫn các cổ đông và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;

c) Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;

d) Trả lời những vấn đề do cổ đông yêu cầu hoặc chỉ định người trả lời;

e) Có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại hội;

f) Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

6.3. Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tọa: Đoàn Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký Đại hội.

Ban Thư ký gồm 02 Thành viên, do Chủ tọa cử, Ban thư ký có nhiệm vụ sau:

7.1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.

7.2. Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của các cổ đông.

7.3. Dự thảo Nghị quyết Đại hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội (nếu có).

7.4. Hỗ trợ Đoàn chủ tọa công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội, thông báo của Đoàn chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.

7.5. Nhận kết quả kiểm phiếu từ Ban kiểm phiếu gửi để ghi chép, lưu vào Biên bản và Nghị quyết, thông báo kết quả kiểm phiếu trước khi bế mạc Đại hội.

7.6. Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Chủ tọa.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu.

8.1. Ban Kiểm phiếu của Đại hội gồm 01 (một) Trưởng ban và 04 (bốn) thành viên do Chủ tọa cuộc họp giới thiệu và được Đại hội biểu quyết thông qua.

8.2. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:

- Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết;

- Kiểm và ghi nhận phiếu biểu quyết, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển biên bản cho Chủ tọa phê chuẩn kết quả biểu quyết;

- Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký;

- Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

8.3. Ban Kiểm phiếu chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của kết quả kiểm phiếu đã công bố.

Chương III

TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9. Điều kiện và cách thức tiến hành Đại hội

9.1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Ban kiểm tra tư cách cổ đông thông báo số lượng cổ đông tham dự, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà các cổ đông đại diện và tỷ lệ tham dự để Đại hội có thể tiến hành theo quy định.

9.2. Cuộc họp Đại hội dự kiến diễn ra theo lịch cụ thể do Công ty thông báo.

9.3. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình Đại hội. Việc biểu quyết thông qua từng nội dung trong Đại hội được thực hiện theo thể lệ biểu quyết và thông qua các vấn đề tại Đại hội tại Điều 12 Quy chế này.

Điều 10. Chương trình, nội dung làm việc của Đại hội

10.1. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội thông qua ngay trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

10.2. Trường hợp thay đổi chương trình họp so với nội dung gửi kèm thông báo mời họp hoặc nội dung đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty, các thay đổi phải được Đại hội thông qua.

Điều 11. Thảo luận tại Đại hội

11.1. Căn cứ vào số lượng cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự và thời lượng cho phép của Đại hội, Chủ tọa Đại hội có thể lựa chọn phương pháp điều khiển cuộc họp hợp lý nhất. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội phát biểu ý kiến thảo luận, chất vấn bằng cách giơ tay đề nghị phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội hoặc điền vào Phiếu câu hỏi gửi cho Đoàn Chủ tọa. Trong cùng một thời điểm chỉ có một cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông được quyền phát biểu. Trường hợp nhiều cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông có ý kiến cùng lúc thì Chủ tọa sẽ mời tuần tự từng cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông trình bày ý kiến của mình.

11.2. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với chương trình Đại hội đã thông qua. Nội dung ý kiến đề xuất của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông không được vi phạm pháp luật, liên quan đến vấn đề cá nhân hoặc vượt quá quyền hạn

của doanh nghiệp. Chủ tọa Đại hội có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.

11.3. Đối với những vấn đề được chất vấn, Đoàn Chủ tọa có quyền trả lời ngay cho cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông hoặc ghi nhận ý kiến của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông để HĐQT trong phạm vi thẩm quyền của mình trả lời bằng văn bản cho cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi kết thúc Đại hội.

Điều 12. Thể lệ biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

12.1. Nguyên tắc chung

a) Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội thảo luận và biểu quyết công khai.

b) Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội (cổ đông tải bộ tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông theo mã QR Code được thông báo). Mỗi đại biểu được cấp *Thẻ biểu quyết (màu hồng)*, *Phiếu biểu quyết (màu trắng)*. Trên *Thẻ biểu quyết*, *Phiếu biểu quyết* có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.

c) Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách giơ thẻ hoặc bỏ phiếu trực tiếp.

d) Cổ đông thực hiện việc biểu quyết để *Tán thành, Không tán thành* hoặc *Không ý kiến* một số vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao *Thẻ biểu quyết* hoặc điền các phương án lựa chọn trên *Phiếu biểu quyết.*

e) Tỷ lệ biểu quyết để thông qua Nghị quyết đối với từng nội dung tại Đại hội cổ đông được quy định tại Điều lệ Công ty.

12.2. Các hình thức biểu quyết

a) Thẻ biểu quyết (màu hồng):

- Thẻ này dùng để thông qua các nội dung sau đây:

+ Biểu quyết thông qua Đoàn Chủ toạ, Ban Kiểm phiếu;

+ Biểu quyết thông qua Chương trình làm việc của Đại hội;

+ Biểu quyết thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội;

+ Biểu quyết thông qua Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 - 2031;

+ Biên bản, Nghị quyết Đại hội và một số vấn đề phát sinh ngay tại Đại hội.

Cổ đông biểu quyết bằng cách giơ cao ***Thẻ biểu quyết*** theo sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội để lấy ý kiến biểu quyết. Trường hợp đại biểu không giơ ***Thẻ biểu quyết*** trong cả ba lần biểu quyết *Tán thành* hoặc *Không tán thành* hoặc *Không có ý kiến* của

một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp Đại biểu giơ tay cao ***Thẻ biểu quyết*** nhiều hơn một lần khi biểu quyết *Tán thành* hoặc *Không tán thành* hoặc *Không có ý kiến* của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ *Thẻ biểu quyết,* Thành viên Ban kiểm tra tư cách đại biểu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng từng cổ đông *Tán thành, Không tán thành và Không hợp lệ.*

b) Phiếu biểu quyết (màu trắng):

- Phiếu này thể hiện các nội dung chính trong Đại hội, lấy ý kiến biểu quyết của cổ đông và được cổ đông bỏ phiếu tại thùng phiếu sau khi kết thúc các nội dung đã biểu quyết thông qua để Ban kiểm phiếu thu hồi, tiến hành kiểm phiếu và lập biên bản công bố trước khi bế mạc Đại hội.

- Sau khi được nghe báo cáo các nội dung cần biểu quyết (có trong tài liệu của cổ đông). Cổ đông biểu quyết bằng hình thức điền vào ***Phiếu biểu quyết***, đối với từng nội dung, chọn một trong ba phương án *"Tán thành","Không tán thành","Không có ý kiến"* được in sẵn trong *Phiếu biểu quyết* bằng cách đánh dấu "☒" hoặc "☑" vào ô mình chọn. Sau khi hoàn thành tất cả các nội dung cần biểu quyết của Đại hội, cổ đông gửi ***Phiếu biểu quyết*** về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu.

- ***Phiếu biểu quyết*** phải có đầy đủ chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu. *Phiếu biểu quyết hợp lệ* là phiếu theo mẫu sẵn do Ban tổ chức Đại hội phát ra, không tẩy xóa, cạo rửa, rách, nát....không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự và gửi về Ban kiểm phiếu trước thời điểm mở niêm phong thùng phiếu. Trên Phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết.

Trong một phiếu biểu quyết, các nội dung cần lấy ý kiến được biểu quyết độc lập với nhau. Sự không hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này sẽ không ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung khác.

12.3. Cách thức kiểm phiếu

Cách thức kiểm phiếu được tiến hành bằng cách tổng hợp *Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết* theo từng trường hợp *"Tán thành","Không tán thành","Không có ý kiến"* hoặc *"Không hợp lệ"* của cổ đông theo từng nội dung được thảo luận trong Đại hội cổ đông.

Điều 13. Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

13.1. Các vấn đề theo nội dung chương trình họp của Đại hội được thông qua khi được số cổ đông sở hữu ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp và biểu quyết tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 13.2, 13.3 và khoản 13.4 Quy chế này.

13.2. Việc biểu quyết những vấn đề được quy định tại khoản 1 Điều 25 Điều lệ Công ty được thông qua khi được số cổ đông đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp và biểu quyết tán thành.

13.3. Việc biểu quyết những nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Điều 14. Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

14.1. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.

14.2. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

14.3. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được thư ký Đại hội giao và lưu trữ tại Thư ký Công ty, Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng.

14.4. Các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua sẽ được thể hiện tóm tắt trên Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định của Điều lệ Công ty.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Điều khoản thi hành

15.1. Quy chế này gồm có 04 (bốn) chương, 15 (mười lăm) điều, được đọc công khai trước Đại hội và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua.

15.2. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông và những người tham dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Quy chế này./.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TOẠ

M.S.D.N: 0400101066 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Hồ Hương

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 10 năm 2026

QUY CHẾ
QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2026 – 2031

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, Luật sửa đổi, bổ sung và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cấp nước Đà Nẵng;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Cấp nước Đà Nẵng.

Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2026 của Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng quy định Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên hội đồng quản trị và ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 - 2031 ("Quy chế"), như sau:

Điều 1. Phạm vi áp dụng

1.1. Quy chế này quy định nguyên tắc, trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên Hội đồng quản trị ("HĐQT"), Ban kiểm soát ("BKS") nhiệm kỳ 2026 – 2031 của Công ty cổ phần Cấp nước Đà Nẵng ("Công ty") tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ")

1.2. Quy chế áp dụng đối với cổ đông, nhóm cổ đông, ứng cử viên, Ban Tổ chức Đại hội, Ban kiểm phiếu và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị

2.1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

2.2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc.

2.3. Thành viên Hội đồng quản trị của một công ty đại chúng chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác.

Điều 3. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát

3.1. Kiểm soát viên phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;

c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;

d) Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc

người lao động của công ty;

e) Không phải là người làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

f) Không phải là người là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

g) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

3.2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, Kiểm soát viên công ty đảm bảo đủ các điều kiện theo quy đinh tại khoản 02 Điều 169 của Luật doanh nghiệp.

3.3. Trưởng Ban kiểm soát - phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Điều 4. Số lượng Thành viên HĐQT, BKS

Số lượng thành viên HĐQT được bầu là **05 (năm)**, số lượng thành viên Ban kiểm soát được bầu là **03 (ba)**.

Điều 5. Quyền đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị

5.1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

a) Từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;

b) Từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;

c) Từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;

d) Từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;

e) Từ 50% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị.

5.2. Trường hợp số lượng ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Quyền đề cử, ứng cử thành viên Ban Kiểm soát

6.1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở

lên có quyền đề cử ứng cử viên Ban Kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Ban Kiểm soát như sau:

a) Từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;

b) Từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;

c) Từ 30% trở lên được đề cử tối đa ba (03) ứng viên.

6.2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử để bầu thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát

Hồ sơ gồm:

- Đơn đề cử, ứng cử vào Thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát;
- Sơ yếu lý lịch ứng viên (theo mẫu);
- Bản sao hợp lệ các giấy tờ sau: CMND/CCCD/Hộ chiếu;
- Các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có)
- Giấy xác nhận sở hữu tỷ lệ sở hữu của cổ đông/nhóm cổ đông đáp ứng điều kiện đề cử theo quy chế này (theo quy định).
- Người đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

Điều 8. Phương thức bầu cử và phiếu bầu cử

8.1. Phương thức bầu cử:

- Danh sách ứng viên để bầu cử HĐQT, Ban Kiểm soát phải được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành bầu cử.

- Trước khi bầu cử, mỗi cổ đông hoặc người đại diện cổ đông được phát một Phiếu bầu cử trên đó ghi mã số cổ đông, họ và tên của cổ đông, tổng số cổ phần được sở hữu và được ủy quyền, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết và danh sách các ứng viên.

- Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu/đại diện nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông có thể dồn toàn bộ số phiếu bầu của mình để bầu cho 01 ứng viên, hoặc chia số phiếu bầu cho các ứng viên được lựa chọn sao cho *Tổng số phiếu bầu* cho các ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng *Tổng số phiếu được phép bầu* của cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống

thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều 4 của Quy chế này. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử này, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát hoặc Điều lệ công ty.

- Nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát cần bầu thì việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện theo khoản 2 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

8.2. Phiếu bầu cử:

8.2.1. Phiếu bầu:

a) Mỗi cổ đông dự họp được cấp một Phiếu bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;

b) Trên phiếu bầu có ghi Mã số cổ đông; Cổ phần sở hữu, đại diện; Tổng số quyền được bầu cử.

c) Phiếu bầu sẽ được bỏ vào thùng phiếu đã được kiểm tra, niêm phong trước khi tiến hành kiểm phiếu.

d) Cách ghi phiếu bầu cử: Mỗi phiếu bầu được bầu tối đa bằng số người cần bầu.

8.2.2. Phiếu hợp lệ là phiếu thỏa mãn các điều kiện sau:

a) Phiếu do Ban Tổ chức đại hội phát ra;

b) Phiếu bầu đủ hoặc ít hơn số lượng ứng viên qui định.

c) Phiếu bầu đủ hoặc ít hơn số cổ phần được quyền bầu.

8.2.3. Phiếu không hợp lệ là phiếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Phiếu không do Ban Tổ chức đại hội phát ra;

b) Phiếu không bầu cho ai trong danh sách bầu cử;

c) Phiếu bầu vượt quá số lượng ứng viên qui định;

d) Phiếu bầu vượt quá số cổ phần được quyền bầu;

e) Phiếu viết thêm tên người, hoặc có các ký hiệu khác hoặc bầu cho người ngoài danh sách bầu cử;

f) Các trường hợp khác (nếu có) sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định;

Điều 9. Ban Kiểm phiếu đại hội

9.1. Ban kiểm phiếu đại hội do Hội đồng quản trị giới thiệu, đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua về số lượng và danh sách. Cơ cấu Ban kiểm phiếu gồm 05 người, trong đó có một Trưởng ban và bốn thành viên.

9.2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

a) Hướng dẫn cách thức bỏ phiếu, kiểm tra, niêm phong thùng phiếu, kiểm số

phiếu thu về và kiểm phiếu bầu cử.

b) Xem xét và kết luận các phiếu không hợp lệ.

c) Lập biên bản kiểm phiếu; báo cáo với Chủ tọa đại hội, công bố kết quả bầu cử, ký vào biên bản bầu cử; niêm phong phiếu bầu và chuyển cho Chủ tọa đại hội để Chủ tọa đại hội bàn giao cho Thư ký Công ty lưu trữ theo quy định.

Ngoài ban kiểm phiếu và nhân viên kỹ thuật được đại hội sử dụng làm nhiệm vụ kiểm phiếu, không ai được đến nơi ban kiểm phiếu đang làm việc. Quá trình thực hiện, nếu phát hiện có điểm nào chưa phù hợp sẽ được Hội đồng quản trị xem xét bổ sung, sửa đổi.

Điều 10. Hiệu lực thi hành

Quy chế bầu cử này có hiệu lực thực hiện ngay khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sẽ hết hiệu lực khi ĐHĐCĐ bất thường lần 2 năm 2026 của Công ty kết thúc.

Trên đây là toàn bộ Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát cho nhiệm kỳ 2026 – 2031 của Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TOẠ

M.S.D.N: 0400101066 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Hồ Hương

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG

PHẦN II

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2021 – 2026 & PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2026 – 2031 VÀ CÁC NỘI DUNG THÔNG QUA TẠI ĐẠI HỘI

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 10 năm 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN **CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:02 /BC-CTCN	*Đà Nẵng, ngày 30 tháng 10 năm 2026*

BÁO CÁO

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2021 – 2026
& THỰC HIỆN KẾ HOẠCH, PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM KỲ 2026 - 2031

Năm 2021, Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2021 - 2026 của Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng đã được tổ chức thành công, mở ra một giai đoạn phát triển mới với nhiều đổi mới mang tính đột phá và đẩy mạnh tiến trình chuyển đổi số. Ngày 01/11/2021, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 8, ghi nhận vốn điều lệ của Công ty là 579,6 tỷ đồng.

Trải qua 05 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ 2021 - 2026 gắn liền với dấu mốc hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần (2016 - 2026), Công ty đã cơ bản hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, kế hoạch đề ra và đạt được nhiều kết quả toàn diện, nổi bật."

I. THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN:

1. Thuận lợi:

- Sự quan tâm chỉ đạo kịp thời, quyết liệt của Lãnh đạo Thành phố, Đảng ủy, Hội đồng Quản trị và sự điều hành linh hoạt, sáng tạo của Ban Điều hành Công ty trong thực hiện nhiệm vụ kế hoạch hàng năm.

- Đội ngũ cán bộ công nhân viên (CBCNV) có trình độ chuyên môn cao, giàu kinh nghiệm, đoàn kết, chủ động giải quyết nhanh chóng và hiệu quả các sự cố kỹ thuật, tình huống phức tạp phát sinh trong sản xuất.

- Thể chế, cơ chế chính sách pháp luật chuyên ngành được chú trọng đổi mới; đặc biệt UBND thành phố Đà Nẵng phê duyệt điều chỉnh giá nước sạch đã tháo gỡ khó khăn tài chính, tạo nguồn lực mạnh mẽ để Công ty tái đầu tư, nâng cấp hạ tầng mạng lưới

- Việc hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần đã giúp Công ty chủ động trong việc xây dựng kế hoạch, chiến lược sản xuất kinh doanh hàng năm và dài hạn; nâng cao ý thức tự giác, tinh thần trách nhiệm của người lao động và các cấp quản lý.

2. Khó khăn:

- Sự biến đổi khí hậu, tình hình khí tượng thủy văn bất lợi, lượng mưa giảm, nguồn nước thô khan hiếm; việc xâm nhập mặn sông Cầu Đỏ diễn biến phức tạp, liên tục kéo dài với mức độ nhiễm mặn cao qua các năm (nhiễm mặn 147 ngày năm 2021, 132 ngày năm 2023, 172 ngày năm 2024, 58 ngày chạy bơm 24/24

năm 2025) và các tháng năm 2026, điều đó làm tăng áp lực khai thác, xử lý và phát sinh chi phí điện năng vận hành trạm bơm phòng mặn An Trạch.

- Ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 trong giai đoạn 2021 - đầu 2022 làm suy giảm nghiêm trọng nhu cầu tiêu thụ nước phục vụ sản xuất công nghiệp, du lịch dịch vụ, ảnh hưởng trực tiếp đến sản lượng nước ghi thu và công tác đầu tư thi công mạng lưới

- Thủ tục quản lý đầu tư xây dựng hiện hành còn mất nhiều thời gian, dẫn đến tiến độ thực hiện một số dự án trễ, không kịp thời đáp ứng được nhu cầu phát triển cấp nước của thành phố.

- Tài sản hạ tầng cấp nước do Thành phố cho thuê tại nhiều khu vực đã xuống cấp; vướng mắc pháp lý về cơ chế quản lý tài sản công (Nghị định 43/2022/NĐ-CP) gây hạn chế cho công tác đầu tư nâng cấp, cải tạo đồng bộ và công tác bàn giao công trình nước sạch nông thôn (Phú Sơn, Hòa Phú, Hòa Bắc) kéo dài.

- Việc thi công di dời đường ống phục vụ các dự án trọng điểm, nâng cấp chỉnh trang kiệt hẻm của Thành phố diễn ra dồn dập, chịu áp lực tiến độ và tiềm ẩn rủi ro sự cố làm tăng nguy cơ thất thoát nước cơ học

- Giá cả vật tư hàng hóa trên thị trường luôn biến động tăng, trong khi đó phương án tăng giá nước chậm được điều chỉnh (do Nhà nước kiểm soát giá bán nước sạch) nên ảnh hưởng đến nguồn vốn đầu tư của Công ty.

- Công tác quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật chuyên ngành siết chặt, chế tài xử phạt cao đòi hỏi áp lực tuân thủ nghiêm ngặt; sự thay đổi hành vi tiêu dùng tiết kiệm nước của khách hàng đặt ra thách thức cho công tác dự báo sản lượng.

- Bộ máy tổ chức còn nhiều phòng ban, chức năng nhiệm vụ còn chồng chéo chưa phát huy hiệu quả trong tình hình mới.

II/ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2021 – 9/2026:

1. Kết quả thực hiện kế hoạch về các chỉ tiêu chủ yếu:

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	2021	2022	2023	2024	2025	2026	
								Thực hiện 9 tháng	Dự kiến 12 tháng
1	Nước sản xuất	Triệu m^3	100,602	109,834	115,143	117,684	120,864	100,337	128,160
2	Nước ghi thu	Triệu m^3	84,436	91,519	97,328	103,666	107,678	87,501	112,990
3	Tỷ lệ thất thoát	%	15,70	15,55	14,75	11,33	11,30	11,51	11,30
4	Doanh thu ngành nước	Tỷ đồng	461,280	529,582	591,802	640,211	769,255	647,480	824,831
5	Doanh thu XL (có Dawacon)	Tỷ đồng	3,359	4,503	3,913	4,286	4,735	4,019	4,500
6	Các khoản nộp ngân sách	Tỷ đồng	172,507	163,097	178,631 176,369	165,200	193,034		195,000

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	2021	2022	2023	2024	2025	2026	
								Thực hiện 9 tháng	Dự kiến 12 tháng
7	Thu nhập BQ /người/tháng	Triệu đồng	15,831	16,200	16,528	17,930	18,260		18,59

Trong nhiệm kỳ 2021 - 2026, Công ty đã duy trì ổn định và phát huy tối đa năng lực sản xuất, tiêu thụ nước sạch đạt mức tăng trưởng bình quân trên 5%/năm. Tổng doanh thu và lợi nhuận trước thuế tăng trưởng vượt bậc (lợi nhuận năm 2025 đạt 261,539 tỷ đồng); tỷ lệ thất thoát nước sạch giảm đột phá từ mức 15,70% (2021) xuống còn 11,30% (2025) và ước duy trì 11,30% (2026); công suất cấp nước toàn hệ thống đạt từ 330.000 – 403.333 m³/ngày, trong đó có ngày công suất lớn nhất đạt 416.388 m³/ngày (27/8/2026) đáp ứng đầy đủ và an toàn nhu cầu dùng nước của thành phố Đà Nẵng.

2. Kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển:

Công tác đầu tư các dự án nâng công suất các nhà máy nước để nâng cao năng lực sản xuất cấp nước và phát triển mở rộng mạng lưới đường ống của Công ty tuân thủ theo quy hoạch cấp nước chuyên ngành đã được UBND thành phố Đà Nẵng phê duyệt theo Quyết định 9018/QĐ-UBND ngày 28/12/2016 và Quyết định 372 QĐ-UBND ngày 05/02/2025. Trong giai đoạn 2021 – tháng 9/2026, Công ty đã đầu tư hàng ngàn tỷ đồng, Công ty đã đầu tư khoảng 1.122,41 tỷ đồng, bao gồm:

2.1 Đối với các công trình do Ban QLDA thực hiện:

- Đầu tư khoảng 923,39 tỷ đồng (Theo giá trị dự toán được duyệt) cho xây dựng nâng công suất các nhà máy nước và phát triển mở rộng mạng lưới tuyến ống truyền dẫn chính; Tổng giá trị thực hiện sau đấu thầu là 703,86 tỷ đồng thấp hơn 23,77% tổng giá trị dự toán được duyệt.

2.2. Đối với các công trình theo kế hoạch hàng năm và duy trì sản xuất:

- Đầu tư 288.477,8 tỷ đồng cho phát triển và cải tạo mạng lưới đường ống phân phối, lắp đặt và sửa chữa, thay thế đồng hồ điện từ để kiểm soát thất thoát nước; mua sắm mới, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa các thiết bị, máy móc và cải tạo, nâng cấp các công trình xử lý tại các nhà máy, trạm cấp nước đảm bảo hoạt động cấp nước liên tục, an toàn. Trong đó: Đầu tư 199.018,52 tỷ đồng cho phát triển và cải tạo mạng lưới đường ống phân phối các vùng cấp nước với chiều dài đường ống lắp đặt mới 168.818,52 km và chiều dài đường ống cải tạo là 237.923,3 km.

+ Khu vực 1: (Hải Châu, Thanh Khê): Đầu tư 46,532 tỷ đồng, chiều dài đường ống lắp đặt mới 20,166 km và cải tạo 122,84 km;

+ Khu vực 2: (Cẩm Lệ & Hòa Vang): Đầu tư 34,64 tỷ đồng, chiều dài đường ống lắp đặt mới 44,4 km và cải tạo 36,6 km.

+ Khu vực 3: (Sơn Trà, Ngũ Hành Sơn): Đầu tư 40,8 tỷ đồng, chiều dài đường ống lắp đặt mới 35,7 km và cải tạo 37,68 km;

+ Khu vực 4: (Liên Chiểu): Đầu tư 44,725 tỷ đồng, chiều dài đường ống lắp đặt mới 63,12 km và cải tạo 37,04 km;

+ Xí nghiệp xây lắp thực hiện lắp mới 5,399km và cải tạo 3,7km đường ống cho 4 đơn vị trong công ty với tổng số tiền 32,29 tỷ

Nâng cấp, phát huy hiệu quả Trung tâm Quản lý vận hành hệ thống cấp nước Dawaco, hệ thống điều khiển SCADA tại các nhà máy Cầu Đỏ, Sân Bay, Hòa Trung và 136 bộ truyền dữ liệu Cello từ 2G lên 4G để vận hành, kiểm soát, điều hòa áp lực, lưu lượng tự động trên toàn mạng lưới.

- Đầu tư xây dựng Cụm xử lý bùn NMN Cầu Đỏ (2023) và Cụm xử lý bùn NMN Sân Bay đảm bảo tiêu chuẩn bảo vệ môi trường; hoàn thành xây dựng hạ tầng kỹ thuật NMN Cầu Đỏ (giao thông nội bộ, thoát nước, chiếu sáng GĐ 1 & 2); cải tạo nâng tầng văn phòng 57 Xô Viết Nghệ Tĩnh và trụ sở các Xí nghiệp Cấp nước trực thuộc.

III/ NHỮNG THÀNH TỰU SAU NHIỆM KỲ (2021-2026):

1. Nâng cao năng lực sản xuất nước:

- Trong nhiệm kỳ 2 từ năm (2021 - 2026), Công ty đã có bước nhảy vọt về năng lực sản xuất:

- Thi công hoàn thành tuyến D1200-D1000-D800DI Thăng Long, Đấu nối tuyến D1200-D800DI Hòa Liên;

- Nâng công suất trạm bơm phòng mặn An Trạch lên 420.000 m^3/ngày và tuyến ống nước thô D1200 DI.

- Tuyến ống D400, D300 Võ Nguyên Giáp (đoạn từ Võ Quý Huân đến Cocobay);

- Xây dựng hạ tầng kỹ thuật NMN Cầu đỏ giai đoạn 2, Xây dựng cụm xử lý bùn NMN Sân Bay.

- Cụm xử lý Nhà máy nước Cầu Đỏ

- Hàng năm thi công đập tạm Quảng Huế.

- Xây dựng cảnh quan Nhà máy nước Cầu Đỏ, Tuyến ống D400, D300 đường DT605 … Đầu tư mở rộng mạng lưới đường ống phân phối để tăng tỷ lệ bao phủ dịch vụ cấp nước sạch.

- Đầu tư mua sắm mới và cải tạo các máy móc thiết bị hiện có tại các nhà máy nước để duy trì ổn định công suất cấp nước cho thành phố.

- Xây dựng các giải pháp xử lý sự cố nhiễm mặn tại sông Cầu Đỏ và các kịch bản ứng phó nhằm phòng ngừa, giảm thiểu, loại bỏ các nguy cơ, rủi ro gây mất an toàn cấp nước.

Nhìn chung, trong giai đoạn 2021 – 2026, năng lực sản xuất cấp nước của Công ty không ngừng được nâng cao, góp phần đảm bảo nguồn cấp nước sạch cho thành phố, đặc biệt vào mùa hè khi nguồn nước sông Cầu Đỏ bị nhiễm mặn.

2. Quyết liệt cải cách hành chính trong đầu tư:

- Nhờ sự quyết liệt cải cách hành chính trong đầu tư đã tạo điều kiện thuận lợi trong việc triển khai đồng bộ việc đầu tư nâng công suất các nhà máy nước

cùng với mở rộng mạng lưới cấp nước; đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số vào quy trình sản xuất, Xây dựng các phầm mềm mới (Ebilling, Biliing, phần mềm chấm công, quản lý lương..vv) nâng cấp phần mềm quản lý khách hàng đã giúp nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước và góp phần hoàn thành mục tiêu cấp nước an toàn theo chủ trương chung của Thành phố. Lựa chọn nhà thầu có năng lực thực sự qua Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, áp dụng công nghệ thi công hiện, tiết giảm hàng trăm tỷ đồng chi phí đầu tư so với dự toán ban đầu.

3. Quyết liệt trong chỉ đạo chống thất thoát thất thu:

- Thành lập Ban chống thất thoát – thất thu, tăng cường kiểm soát việc áp giá, đôn đốc các Xí nghiệp Cấp nước ký lại hợp đồng tiêu thụ nước, điều chỉnh định mức theo đối tượng sử dụng nước đã góp phần tăng giá nước bình quân và giảm thất thu đáng kể trong nhiệm kỳ.

- Thực hiện đọc số đồng hồ nước trong 10 ngày góp phần rất lớn trong công tác chống thất thu, giúp quản lý nguồn thu một cách chủ động và hiệu quả.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát rò rỉ, các điểm xì vỡ và xác định khu vực thất thoát cao để khoanh vùng xử lý khắc phục thất thoát cơ học; Thay thế đồng hồ hư hỏng, chạy không chính xác; Đầu tư cải tạo, thay thế đường ống cấp nước cũ, hư hỏng, kém chất lượng; Lắp đặt đồng hồ phân vùng tách mạng quản lý cấp nước. Hoàn thiện việc tách mạng các khu vực tại các vùng cấp nước. Ứng dụng đề tài khoa học công nghệ vào công tác quản lý, chống thất thoát như Đề tài GIS và MobileGIS, phần mềm LeakRedux (phần mềm dấu vân tay).

- Tỷ lệ thất thoát nước giai đoạn 2021-2026 đã giảm từ 15,7% xuống 11,30% và được duy trì ổn định đến nay.

4. Nâng cao chất lượng nước và dịch vụ khách hàng.

- Trong những năm 2021-2026, nguồn nước sông tại Cầu Đỏ bị nhiễm mặn nghiêm trọng với tần suất và mức độ nhiễm mặn năm sau cao hơn năm trước, nhưng Công ty đã kiểm soát chặt chẽ chất lượng nguồn nước thô đảm bảo nước cấp cho thành phố không bị nhiễm mặn.

Trung tâm phân tích kiểm nghiệm nước (LabDawaco) duy trì phòng thí nghiệm đạt chuẩn ISO/IEC 17025:2017 giúp chủ động, cải thiện hiệu quả công tác quản lý và giám sát chất lượng nước trên toàn hệ thống cấp nước thành phố, góp phần đảm bảo sự ổn định về chất lượng nước sạch cấp cho khách hàng.

Có giải pháp khắc phục sự cố nguồn nước thô hồ Hòa Trung bị nhiễm sắt, mangan, có mùi đảm bảo chất lượng nước sạch cấp vào mạng lưới. Việc tăng cường kiểm soát chất lượng nước trên mạng lưới phân phối đã giúp xử lý kịp thời các trường hợp sự cố về chất lượng nước đảm bảo nước cấp cho khách hàng đạt yêu cầu vệ sinh.

- Phát huy hiệu quả Trung tâm chăm sóc khách hàng (Call Center - Tổng đài 1900 2345 22) giúp giải quyết nhanh, kịp thời các khiếu nại, thắc mắc của khách hàng góp phần nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng. Tăng cường quản lý nhân viên ghi chỉ số đồng hồ, nhân viên chăm sóc khách hàng, hạn chế tối đa

các trường hợp khiếu kiện do không ghi hoặc ghi không chính xác hoặc thái độ phục vụ không tốt. Cập nhật thông tin dữ liệu khách hàng. Rà soát hoàn thiện quy trình quản lý khách hàng cho phù hợp, thống nhất, đáp ứng yêu cầu quản lý.

- Tiếp tục phát triển ứng dụng đọc chỉ số đồng hồ kết hợp chăm sóc khách hàng. Thông qua các mạng xã hội hiện có như Zalo, Viber… để phát triển chuyên mục chăm sóc khách hàng và thu tiền nước của Công ty nhằm hướng đến sự tương tác và phục vụ tốt hơn cho khách hang.

5. Giải quyết nhiều bài toán khó về nhân sự:

- Sau khi cổ phần hóa, Công ty đã thực hiện sắp xếp lại lao động và tổ chức bộ máy quản lý chuyên môn hóa, từng bước hoàn thiện cơ cấu tổ chức, giảm tối đa các bất cập, chồng chéo trong xử lý công việc, tạo môi trường làm việc gắn kết, phát huy cao nhất năng suất và hiệu quả làm việc của từng vị trí công việc vì mục tiêu phát triển Công ty ngày càng vững mạnh.

- Thực hiện chủ trương của Đảng về sắp xếp, tinh gọn bộ máy, nhằm thực hiện hiệu lực, hiệu năng, hiệu quả, Lãnh đạo Công ty đã chia tách, sáp nhập các đợn vị cho phù hợp với mô hình chính quyền 2 cấp, với chủ trương trên Công ty đã sáp nhập từ 6 đơn vị Xí nghiệp cấp nước còn lại 04 đơn vị cấp nước, sáp nhập Ban vật tư vào Ban Kế hoạch, tách Ban Kế hoạch - kỹ thuật thành Ban Kế hoạch và Ban kỹ thuật nhằm nâng cao công tác chuyên môn hóa

- Tổng số lao động kể cả lao động thời vụ là 511 người trong đó trên đại học: 20 người, tỉ lệ 3,90; tốt nghiệp đại học, cao đẳng 236 người tỉ lệ 46,18%; trung cấp: 103 người, tỉ lệ 20,15%; dưới trung cấp: 152 người, tỉ lệ 29,74%

- Công tác quản lý lao động, chấm công đi vào nề nếp. Đã ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ và Thỏa ước lao động tập thể.

- Công ty đã tổ chức các khóa đào tạo ngắn hạn cho cán bộ cấp trung cũng như cho CBCNV trong diện quy hoạch các để nâng cao chuyên môn nghiệp và kỹ năng quản lý nhằm phục vụ tốt công tác điều hành sản xuất tại các đơn vị trực thuộc. Đã tổ chức các lớp học nâng cao kỹ năng quan hệ khách hàng cho người lao động và các lớp học nâng bậc nghề. Cử 20 cán bộ kỹ sư các chuyên ngành khác đi học lớp Đại học cấp thoát nước do Trường Đại học Xây dựng Miền Trung tổ chức. Tổ chức lớp đào tạo Ứng dụng AI nâng cao hiệu suất công việc tại Dawaco cho cán bộ chủ chốt từ các trưởng nhóm, tổ trưởng trở lên. Bên cạnh đó, hàng năm công ty đều tổ chức các khóa học nâng bậc thợ cho công nhân

- Ban hành các Quy chế tiền lương, đãi ngộ lao động, chính sách hỗ trợ đối với lực lượng lao động dôi dư, nghỉ hưu trước tuổi góp phần nâng cao năng suất lao động và tiết kiệm chi phí.

Ban hành Quy chế trả lương gắn với năng suất lao động và triển khai hệ thống quản trị hiệu suất KPI .

Có thể nói, trong nhiệm kỳ 2021-2026, công tác quản lý lao động của Công ty được cải thiện, đi vào nề nếp, năng suất lao động ngày càng tăng. Nếu tính theo sản lượng m^3 nước ghi thu thì Công ty là một trong những đơn vị tiên phong trong việc sử dụng ít nhân lực nhất của ngành cấp nước.

6. Ứng dụng khoa học kỹ thuật, chuyển đổi số vào quản lý hệ thống cấp nước.

- Áp dụng công nghệ 4.0 vào quản lý sản xuất và vận hành hệ thống cấp nước để tăng cường hiệu suất hoạt động. Trung tâm Quản lý vận hành hệ thống cấp nước vận hành tập trung qua SCADA; phát triển hệ thống thông tin địa lý Quản lý mạng lưới cấp nước trên nền tảng WebGIS và MobileGIS; tự động hóa hệ thống châm hóa chất, biến tần tiết kiệm năng lượng và ứng dụng Dashboard số hóa dữ liệu điều hành góp phần đảm bảo chất lượng nước cấp trên toàn hệ thống nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước và giảm thất thoát nước.

- Đã triển khai Website chăm sóc khách hàng và kênh đăng ký báo nghỉ, giải trình chấm công của người lao động và thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn hệ thống công nghệ thông tin tại công ty.

- Đã nghiên cứu, chế tạo thành công thiết bị truyền dữ liệu mới và thay thế 136 thiết bị truyền dữ liệu Cello 2G lên 4G.

- Ứng dụng các đầu bơm có cột hút thấp tại Trạm bơm phòng mặn An Trạch để đảm bảo công tác cấp nước an toàn khi mực nước thấp dưới 1,4m.

7. Chuyển biến hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.

Trong nhiệm kỳ 2021-2026, tuy gặp rất nhiều khó khăn, nhưng Công ty đã duy trì ổn định sản xuất cấp nước, từng bước tự động hóa trong quản lý vận hành sản xuất, cùng với áp dụng cơ chế mới trong sắp xếp lao động, tinh giảm biên chế, tinh gọn bộ máy tổ chức phù hợp với điều kiện mới, nâng cao hiệu quả làm việc của các đơn vị đã góp phần duy trì tốc độ tăng trưởng trong sản xuất kinh doanh, đảm bảo lợi nhuận năm sau cao hơn năm trước. Doanh thu tăng từ 389,8 tỷ đồng (2016) lên 464.6 tỷ năm 2021 và trên 809,6 tỷ đồng (2025); Lợi nhuận trước thuế tăng từ mức vài chục tỷ đồng lên 261,5 tỷ đồng (2025); Đóng góp ngân sách hàng năm từ 55 tỷ đồng lên gần 250 tỷ đồng; Duy trì mức chia cổ tức cao và ổn định từ 14% đến 22%/năm.

8. Chăm lo đời sống người lao động & trách nhiệm đối với cộng đồng.

- Điều chỉnh chính sách lương, thưởng, phúc lợi dựa trên công việc thực tế của người lao động; duy trì đóng đúng, đủ các chế độ bảo hiểm, đầu tư trang thiết bị văn phòng, khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV…

- Thực hiện tốt các chế độ chính sách về pháp luật lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động; Đảm bảo thu nhập cho người lao động năm sau cao hơn năm trước.

- Làm tốt công tác xã hội, chăm lo cộng đồng thông qua việc thăm hỏi, hỗ trợ, giúp đỡ các tổ chức từ thiện, phụng dưỡng mẹ VNAH và các hộ nghèo trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Nam.

*** Đánh giá chung.**

- Sau 10 năm chuyển đổi sang hình thức Công ty cổ phần đã giúp Công ty chủ động trong việc xây dựng kế hoạch, chiến lược sản xuất kinh doanh hàng năm và dài hạn; nâng cao ý thức tự giác, tinh thần trách nhiệm của người lao động và các cấp quản lý. Đặc biệt, hiệu quả sản xuất kinh doanh đã tăng lên, đóng góp nhiều hơn cho ngân sách thành phố, bảo đảm lợi nhuận cho cổ đông cao hơn lãi suất ngân hàng kỳ hạn 12 tháng và duy trì thu nhập ổn định cho CBCNV.

- Nhiệm kỳ 2021 - 2026, mặc dù đối mặt với nhiều khó khăn do đại dịch COVID-19, biến động nguồn nước và áp lực thị trường, Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng đã thực hiện thắng lợi các mục tiêu Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ đề ra; năng lực sản xuất và cung cấp nước sạch được củng cố vững chắc, đảm bảo an ninh an toàn cấp nước tuyệt đối cho toàn Thành phố.

- Hiệu quả quản trị doanh nghiệp nâng lên rõ rệt; mô hình công ty cổ phần phát huy cao tính tự chủ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số mạnh mẽ; lợi ích của Nhà nước (nộp ngân sách), Doanh nghiệp (lợi nhuận, phát triển) và Cổ đông (cổ tức ổn định 14% - 22%/năm) được đảm bảo hài hòa, Người lao động & Xã hội (thu nhập tăng cao, dịch vụ cấp nước sạch an toàn, văn minh, hiện đại)

- Công ty tiếp tục làm tốt công tác xã hội, chăm lo cộng đồng thông qua việc thăm hỏi, hỗ trợ, giúp đỡ hộ nghèo, đóng góp quỹ phòng chống dịch COVID-19 và hàng năm đều ủng hộ 01 tỷ đồng cho chương trình "Xuân yêu thương" thông qua Mặt trận tổ quốc Việt Nam thành phố Đà Nẵng.

Nhiệm kỳ qua Công ty đã đạt được những thành công nhất định, có tính then chốt và làm tiền đề cho công tác trong nhiệm kỳ tới.

IV/ NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ:

Trong nhiệm kỳ 2021-2026, bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số các tồn tại, hạn chế như sau:

1. Công tác giảm thất thoát.

Trong 9 tháng năm 2026, công tác giảm thất thoát chưa đạt yêu cầu, tỷ lệ thất thoát nước vẫn chưa giảm được theo kế hoạch đề ra do những nguyên nhân sau:

- Hệ thống đường ống và phụ kiện qua nhiều năm vận hành đã xuất hiện tình trạng lão hóa, gây rò rỉ tại các mối nối và thân ống. Một số đoạn ống thép vượt đường, vượt cống bị ăn mòn, hư hỏng cơ học dẫn đến nguy cơ thất thoát nước. Mặc dù Công ty đã chủ động lập kế hoạch cải tạo, thay thế nhưng tiến độ thi công đào đường, vỉa hè còn gặp nhiều trở ngại do trùng lặp với mạng lưới công trình ngầm của các đơn vị hạ tầng kỹ thuật khác.

- Các nhà chung cư cũng gây thất thoát đáng kể do HTCN bị xuống cấp.

- Hạ tầng đường ống các công trình Thành phố cho thuê tài sản đã xuống cấp nhưng cơ chế bố trí nguồn vốn để sửa chữa thay thế.

- Nhiều dự án lớn của thành phố đang được triển khai thi công mở rộng đường, cải tạo vỉa hè như đường Ông Ích Khiêm, đường Hùng Vương, đường 2/9, dự án Nâng cấp mở rộng Quốc lô 14B, các dự án thoát nước, các dự án nội thị và phải thực hiện cắt nước, thi công di dời đường ống kéo dài thời gian nhất là đối

với các tuyến ống truyền dẫn chính. Ngoài ra tình trạng làm hư hỏng đường ống do thi công các công trình trọng điểm cũng thường xuyên xảy ra, gây thất thoát lượng nước lớn.

Tuy nhiên, tỷ lệ thất thoát nước cả nhiệm kỳ (2021-2026) từ 15,7% giảm còn dự kiến 11,0%

2. Các công tác khác:

- Các quy trình sản xuất tuy đã có song chưa được duy trì một cách nghiêm túc thường xuyên, dẫn đến hoạt động của một số máy móc thiết bị tại các nhà máy/trạm cấp nước chưa thật sự an toàn, chưa vận dụng các số liệu hiện có của các thiết bị tự động hoá để vận hành hiệu quả trong công tác sản xuất. Công tác bảo dưỡng thiết bị máy móc và vệ sinh công nghiệp có tốt hơn nhưng chưa đáp ứng yêu cầu đề ra.

- Công tác chuẩn bị đầu tư và phê duyệt quyết toán một số công trình XDCB còn chịu ảnh hưởng bởi thủ tục hành chính và vướng mắc cơ chế quản lý tài sản công.

- Việc phân vùng tách mạng đã hoàn thành về cơ bản nhưng việc lắp đặt đồng hồ mới, thay thế đồng hồ điện từ chưa hoàn thiện đã dẫn đến việc quản lý thất thoát nước theo vùng, khu vực và trên mạng phân phối gặp nhiều khó khăn.

- Việc tích hợp, liên thông dữ liệu giữa các phân hệ phần mềm nghiệp vụ (SCADA - GIS - Billing - ERP) đang trong quá trình hoàn thiện, chưa đồng bộ triệt để.

V. THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM KỲ 2026 - 2031.

Nhiệm kỳ 2021-2026 Công ty đã đạt được nhiều đổi mới mang tính đột phá, hiệu quả của mô hình tổ chức và quản trị đã thể hiện rõ rệt ở lợi ích của cả 3 chủ thể nhà nước, doanh nghiệp và xã hội. Do vậy, để tiếp nối và có nhiều tính đột phá, hiệu quả trong nhiệm kỳ đến cần phải có kế hoạch căn cơ, bài bản, khoa học, từng bước hiện đại công nghệ nhằm nâng cao năng lực cấp nước, đảm bảo cấp nước liên tục và an toàn. Chú trọng quản trị nguồn tài chính, nguồn nhân lực, vật tư tài sản, quá trình sản xuất và quản lý khách hàng thông qua chuyển đổi số.

1. Mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu:

- Duy trì ổn định sản xuất, đảm bảo cấp nước an toàn về chất lượng, lưu lượng và áp lực. Nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc khách hàng để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

- Tiếp tục triển khai các dự án đầu tư phát triển để nâng công suất các nhà máy nước, phát triển mạng lưới để gia tăng độ bao phủ, phát triển khách hàng.

- Tập trung giảm thất thoát và thất thu nước sạch, xây dựng lộ trình kiểm soát thất thoát từng năm để đạt được tỷ lệ nước thất thoát kinh tế. Thực hiện kiểm soát giá nước để đạt được giá nước bình quân tối ưu.

- Xây dựng mô hình, phạm vi và lộ trình chuyển đổi số của Doanh nghiệp; Triển khai đầu tư xây dựng từng bước để đến cuối nhiệm kỳ hoàn thành lộ trình chuyển đổi số.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu:

Các năm từ 2026 đến 2031 dự kiến tăng trưởng các chỉ tiêu từ 4,0% đến 5%.

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch đến 2031 (ước tính)
1	Tổng doanh thu trước thuế.	Tỷ đồng	1.000
2	Lợi nhuận sau thuế.	Tỷ đồng	240
3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA)	%	>15.09

Tùy tình hình sản xuất kinh doanh thực tế hằng năm của Công ty, Người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng có trách nhiệm báo cáo, xin ý kiến thống nhất của UBND thành phố về các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển hằng năm. Trên cơ sở ý kiến thống nhất của UBND thành phố, Hội đồng quản trị sẽ trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua các chỉ tiêu này tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên hằng năm theo quy định.

3. Công tác sản xuất và cung cấp nước.

- Thường xuyên duy trì và đảm bảo đủ nguồn nước thô cho các nhà máy/trạm cấp nước và duy trì ổn định chất lượng nước cấp vào mạng lưới phân phối luôn đạt yêu cầu vệ sinh theo quy định hiện hành của Bộ Y tế.

- Thực hiện tốt công tác bảo trì, bảo dưỡng cửa thu và thiết bị tại các nhà máy, trạm cấp nước, chủ động ứng phó hạn hán, xâm nhập mặn, đảm bảo cấp nước an toàn.

- Khai thác và vận hành hiệu quả năng lực cấp nước của mạng lưới đường ống và các công trình trên mạng lưới. Kịp thời sửa chữa các sự cố hư hỏng đường ống cũng như kịp thời đưa vào hoạt động các dự án xây dựng mới tuyến ống để đáp ứng nhu cầu dùng nước của thành phố.

- Thực hiện tốt công tác kiểm soát chất lượng nước sạch trong mạng lưới đường ống cấp nước và kịp thời xử lý khắc phục các trường hợp sự cố về chất lượng nước đảm bảo nước cấp tại vòi cho khách hàng đạt tiêu chuẩn theo quy định hiện hành.

- Thực hiện vận hành các công trình xử lý, trạm bơm tăng áp thông qua hệ thống SCADA từ Trung tâm Quản lý vận hành HTCN.

- Xây dựng các cơ sở sản xuất nước theo tiêu chí "Xanh, sạch và hiện đại".

- Rà soát và xây dựng lại Quy trình quản lý vận hành nhà máy, mạng lưới. Quy trình bảo trì, bão dưỡng máy móc thiết bị.

- Công ty cũng hỗ trợ tiếp nhận nguồn nước từ NMN Hòa Liên, vận hành mạng lưới cấp nước theo kịch bản phù hợp nhằm đảm bảo ổn định cho toàn thành phố.

4. Công tác quản lý chất lượng nước.

Khi nguồn nước sông Cầu Đỏ bị nhiễm mặn vượt quy định, Công ty vận hành trạm bơm An Trạch phải vận hành 24/24 giờ để đảm bảo nguồn nước thô. Công ty đã thường xuyên kiểm tra chất lượng nguồn nước và xử lý kịp thời, đảm bảo việc cấp nước cho thành phố không bị ảnh hưởng. Công tác súc xả định kỳ tại các nhà máy, trạm cấp nước và mạng lưới đường ống được duy trì, đồng thời lắp đặt thiết bị châm Clo viên bán tự động tại các công trình xử lý nước Hòa Bắc nhằm ổn định chất lượng nước. Việc kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch được Trung tâm Kiểm soát bệnh tật (CDC) thực hiện đúng quy định. Kết quả cho thấy chất lượng nước của Công ty đạt các tiêu chuẩn theo quy chuẩn kỹ thuật hiện hành

5. Công tác quản lý và chăm sóc khách hàng.

- Giải quyết nhanh, kịp thời các khiếu nại, thắc mắc của khách hàng và phát huy tối đa hiệu quả hoạt động của hệ thống chăm sóc khách hàng Call Center nhằm đem lại sự hài lòng đối với khách hàng.

- Quản lý tốt công tác ghi chỉ số đồng hồ, công tác chăm sóc khách hàng, hạn chế tối đa các sai sót khi ghi chỉ số đồng hồ hoặc thái độ phục vụ không tốt.

- Tiếp tục phát triển ứng dụng đọc chỉ số đồng hồ kết hợp chăm sóc khách hàng. Thông qua các mạng xã hội hiện có như Zalo, Viber, các app… để phát triển chuyên mục chăm sóc khách hàng và thu tiền nước của Công ty nhằm hướng đến sự tương tác và phục vụ tốt hơn cho khách hàng.

- Tiếp tục thực hiện số hóa các tài liệu quản lý khách hàng, Xây dựng chương trình Quản lý khách hàng mới thay thế cho chương trình hiện nay để làm cơ sở nền cho hệ sinh thái Dawaco trong chuyển đổi số theo chương trình thành phố thông minh.

6. Công tác phòng chống thất thu – thất thoát nước sạch.

6.1 Quản lý chống thất thu:

- Hàng năm duy trì công tác kiểm tra tình hình sử dụng nước để xác định đúng đối tượng sử dụng nước. Tham mưu và đề xuất các giải pháp trong công tác thu tiền nước và thu hồi công nợ.

- Xử lý thu tiền nước thất thoát từ các trường hợp gây hư hỏng đường ống, từ các đơn vị thi công sử dụng nước cho súc xả, đấu nối. Thường xuyên xác định lại các tỷ lệ mục đích sử dụng nước đối với các trường hợp có nhiều giá (Ký túc xá, chung cư, cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh…).

6.2 Quản lý chống thất thoát:

- Phân vùng tách mạng: Tiếp tục rà soát để phân vùng tách mạng để phù hợp với các tuyến ống truyền dẫn mới đã được đầu tư trong các năm qua. Hàng năm dựa trên tình hình phát triển mạng lưới cấp 1, cấp 2 sẽ thực hiện điều chỉnh sơ đồ phân vùng cho phù hợp. Rà soát lắp đặt bổ sung các đồng hồ phân vùng tách mạng để xác định chính xác lượng nước cấp cho từng vùng, khu vực.

- Kiểm soát thất thoát cơ học: Xác định khu vực thất thoát cao thông qua số liệu cấp nước qua các đồng hồ phân vùng và lập kế hoạch xử lý giảm thất thoát; Lập kế hoạch tra soát, dò tìm trên mạng lưới để xác định điểm rò rỉ; Thực hiện cải tạo, thay thế tuyến ống cũ, hư hỏng, kém chất lượng; Thực hiện đối chứng đồng

hồ tổng định kỳ hoặc khi xác định sai số để đảm bảo tính chính xác trong công tác ghi chỉ số đồng hồ.

- Kiểm soát thất thoát hành chính: Hạn chế sai sót trong việc đọc chỉ số và phát hành hoá đơn; Điều tiết liên tục chế độ vận hành các nhà máy nước sát với nhu cầu dùng nước thực tế; Thực hiện kiểm định đồng hồ tiêu thụ đúng theo quy định hiện hành và thay thế ngay khi xác định đồng hồ không chính xác. Sử dụng đồng hồ cấp C hoặc điện từ cho các khách hàng dùng nước lớn (D≥25), sử dụng vật tư đảm chất lượng, có tuổi thọ cao.

- Quản lý số liệu thống kê thất thoát nước vùng, khu vực và trên tuyến ống chuyển dẫn để có cơ sở phân tích đánh giá đúng hiện trạng thất thoát của toàn hệ thống. Tập trung quyết liệt cho công tác chống thất thoát, các đơn vị liên quan phối hợp đề xuất và thực hiện các giải pháp giảm tỷ lệ thất thoát duy trì tỷ lệ thất thoát nước kinh tế ở mức 11% đến cuối nhiệm kỳ.

7. Đầu tư phát triển.

Thực hiện tốt các quy định về công tác mua sắm, đấu thầu, quản lý và sử dụng vật tư, thiết bị. Đảm bảo đủ nguồn vốn phục vụ kế hoạch sản xuất và XDCB, đảm bảo an toàn và phát triển vốn, quản lý và sử dụng vốn đúng mục đích, có hiệu quả.

7.1 Dự kiến đầu tư phát triển một số tuyến ống truyền dẫn sau:

Việc đầu tư được thực hiện theo quy hoạch chuyên nghành cấp nước đã được phê duyệt và Quyết định 204//QĐ-UBND ngày 25/12/2025 của UBND thành phố thành phố về Kế hoạch phát triển mạng lưới cấp nước và Quy hoạch chuyên nghành cấp nước giai đoạn 2026-2030.

+ Tuyến ống D600, D500, D400 Đông Nam thành phố

+ Tuyến ống D400, D500 đường Trường Sơn (đoạn từ Cầu vượt Hoà Cầm đến nút Cao tốc)

+ Tuyến ống D500, D400, D300 Quốc lộ 14B từ Cao tốc- đến Quảng Nam (cũ)

+ Tuyến ống cấp nước D1200, D1000, D800 từ nhà máy nước Hoà Liên dọc đường Nguyễn Tất Thành đến đường Đống Đa.

+ Tuyến ống D600, D500, D400 đường gom đường DT602 (Đoạn từ đường vành đai Tây 2 đến đường Bà Nà Suối Mơ) theo quy hoạch đã duyệt.

+ Lắp đặt siphon D900 qua sông Hàn.

+ Tuyến ống D600 đường Hoàng Thị Loan (Đoạn từ đầu đường số 2 KCN Hòa Khánh đến cầu vượt Ngã Ba Huế).

+ Tuyến ống D1000, D800, D600 cho khu công nghiệp Hoà Ninh.

+ Tuyến ống D600, D500 qua khu Golden Hill qua sông Cu Đê- đường Ngô Xuân- Tạ Quang Bửu (Để cấp nước Làng Vân)

7.2 Dự kiến đầu tư phát triển và cải tạo mạng lưới các khu vực:

+ Tập trung đầu tư phát triển mạng lưới cho khu vực các xã Hòa Vang, Hoà Tiến, Bà Nà, phường Điện Bàn Bắc ưu tiên phát triển mạng cấp 2 để tăng khả

năng cấp nước (Các khu vực này có một số cụm dân cư thường xảy ra tình trạng nước yếu vào giờ cao điểm do mạng lưới không đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng).

+ Tập trung cải tạo thay thế các tuyến ống cũ, hư hỏng, kém chất lượng gây thất thoát và ảnh hưởng đến chất lượng nước.

+ Hàng năm rà soát để bổ sung các tuyến ống vào các cụm dân cư, các kiệt nhỏ đông dân cư, mật độ nhà ở dày, khu vực có nhiều nhà trọ…

+ Đầu tư xây dựng các trụ chữa cháy trên địa bàn thành phố

+ Đầu tư mở rộng vùng cấp nước theo chỉ đạo của UBND thành phố

7.3 Dự kiến đầu tư nâng công suất các nhà máy/trạm cấp nước.

+ Nâng công suất NMN Cầu Đỏ từ 290.000m^3/ngđ lên 390.000m^3/ngđ để đầu tư trong giai đoạn 2026-2030.

+ Nâng công suất trạm bơm tăng áp DT602 lên 10.000 m^3/ngđ

+ Xây dựng Trạm bơm tăng áp đường Nguyễn Tất Thành nối dài.

8. Công tác quản trị.

Quản trị tài chính có mối liên hệ mật thiết với các chức năng quản trị sản xuất, chức năng quản trị nguồn nhân lực... Quản trị tài chính tốt không chỉ giúp Công ty tối đa hóa lợi nhuận mà còn đưa Công ty vượt đà phát triển. Trong 5 năm đến, công tác quản trị tài chính tập trung cho những nội dung sau:

+ Kế hoạch tài chính hàng năm có dự toán liên quan đến các yêu cầu về vốn cho SXKD và đầu tư của công ty. Các ước tính phải được thực hiện một cách đầy đủ sát đúng với thực tế để tăng hiệu quả về tài chính. Sắp xếp, bố trí tỉ trọng các nguồn vốn hợp lý, chú trọng chỉ số EPS ngày càng tăng. Để tối đa hóa lợi nhuận, Công ty có phương án lựa chọn trong việc huy động các nguồn vốn cho SXKD và đầu tư mang lại hiệu quả cao như: Phát hành thêm cổ phiếu, lựa chọn các tổ chức cấp tín dụng có chi phí cho vay thấp…

+ Đảm bảo doanh thu – chi phí thực hiện theo đúng theo chuẩn mực VAS, doanh thu ngành nước xác định đúng các đối tượng sử dụng nước. Ban hành thêm các định mức chi phí điện, hóa chất xử lý nước, chi phí bảo dưỡng định kỳ, các chi phí quản lý, chi phí vận hành trên cơ sở phù hợp, tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả kinh doanh. Tiếp tục rà soát và ban hành các chỉ tiêu khoán cho các đơn vị trực tiếp về các nội dung chi tiêu thường xuyên.

+ Quản lý dòng tiền sát đúng với nhu cầu chi tiêu, hạn chế thấp nhất tiền nhàn rỗi. Tăng số vòng quay của vốn lưu động, hàng tồn kho, định kỳ kiểm kê, rà soát tình trạng tài sản sử dụng, thanh lý kịp thời các vật tư, tài sản không cần dùng để thu hồi vốn.

+ Tập trung quản lý các biện pháp thu hồi công nợ, tăng dần chỉ số nợ thu được trên doanh thu tháng. Ứng dụng công nghệ thông tin và đề ra các giải pháp trong công tác thu tiền nước, phối hợp với các tổ chức thu hộ thiết lập thêm các điểm thu để tạo điều kiện cho người dân nộp tiền nước và thu hồi nhanh công nợ. Tập trung cho trong công tác thu tiền nước qua ngân hàng, phấn đấu tỉ lệ tiền nước thu qua ngân hàng ngày càng tiến sát tới chỉ số 100%.

9. Chính sách, lao động, tiền lương đời sống cán bộ công nhân viên

- Đảm bảo ổn định đời sống, việc làm của người lao động trong Công ty, thu nhập bình quân ngày càng tăng. Duy trì việc đóng đúng, đầy đủ chế độ Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp cho tất cả CBCNV, kịp thời đề xuất cơ quan BHXH thực hiện thanh toán đầy đủ chế độ BHXH, BHYT, chế độ nghỉ hưu cho CBCNV. Tiếp tục mua bảo hiểm con người 24/24h cho CBCNV.

- Thực hiện Quy chế tiền lương mới từ đầu nhiệm kỳ 3, từng bước khoán quỹ lương đến các Xí nghiệp nhằm khuyến khích người lao động tăng năng suất, đam bảo thu nhập gắn liền với yêu cầu và kết quả công việc.

- Quan tâm chăm sóc sức khỏe của người lao động, hàng năm duy trì khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV, riêng CBCNV có bệnh cần theo dõi được khám 2 lần/năm.

- Thường xuyên phối hợp với các đơn vị đào tạo tổ chức các lớp bồi dưỡng, nâng bậc cho công nhân, an toàn lao động. Đồng thời thường xuyên tuyên truyền, giáo dục CBCNV chấp hành đúng các quy định về bảo đảm an toàn lao động, phòng chống cháy nổ; hàng năm trang bị đầy đủ bảo hộ lao động, đồng phục cho CBCNV Công ty.

- Tham mưu cho lãnh đạo công ty trong việc chỉ đạo, duy trì kỷ luật kỷ cương lao động, thực hiện tốt các quy định, quy chế của Công ty. Tăng cường công tác quy hoạch tạo nguồn cán bộ, bố trí, luân chuyển, sắp xếp lại lao động cho phù hợp.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo nguồn nhân lực, nâng cao trình độ nghiệp vụ cho người lao động tiến tới hầu hết CBCNV có trình độ đại học, công nhân có bằng nghề trở lên. Xây dựng đội ngũ CBCNV có chất lượng chuyên môn cao, chuyên nghiệp, đáp ứng được yêu cầu đòi hỏi của nhiệm vụ ngày càng cao trong sản xuất kinh doanh.

Ban hành Quy chế trả lương gắn với năng suất lao động và triển khai hệ thống quản trị hiệu suất KPI - Lương 3P. Tỷ lệ lao động có trình độ Đại học và trên Đại học tăng từ 35% lên trên 45%.

- Tiếp tục duy trị và phát triển hơn nữa công tác cộng đồng, làm tốt công tác xã hội, chăm lo cộng đồng thông qua việc thăm hỏi, hỗ trợ, giúp đỡ các tổ chức từ thiện, phụng dưỡng mẹ VNAH và các hộ nghèo trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

10. Chuyển đổi số và phát triển công nghệ trong quản lý, sản xuất.

Quán triệt Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 17/06/2021 của Thành ủy Đà Nẵng về chuyển đổi số thành phố Đà Nẵng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; đồng thời bám sát Kế hoạch Cấp nước an toàn và Chuyển đổi số của Dawaco, Công ty định hướng xây dựng hệ sinh thái công nghệ kết nối đồng bộ, góp phần phục vụ tiến trình xây dựng thành phố thông minh.

Căn cứ hiện trạng hạ tầng CNTT và điều kiện sản xuất thực tế, Dawaco triển khai kế hoạch chuyển đổi số giai đoạn 2026 - 2031 nhằm tái định hình mô hình vận hành và quản trị doanh nghiệp theo hướng hiện đại, bền vững.

Nhiệm kỳ qua Công ty đã đạt được những thành công nhất định, có tính then chốt và làm tiền đề cho công tác trong nhiệm kỳ tới. Tập thể HĐQT, Ban điều hành cùng toàn thể CBCNV sẽ nỗ lực phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu đã đề ra, từng bước xây dựng các biện pháp quản lý tiên tiến, tăng cường kiểm tra, giám sát. Phát huy dân chủ và xây dựng mối quan hệ hài hòa, tiến bộ; giải quyết kịp thời, thỏa đáng tâm tư, nguyện vọng chính đáng của người lao động; xây dựng tinh thần đoàn kết, rèn luyện tác phong công nghiệp, xây dựng văn hóa doanh nghiệp, thực hiện mục tiêu phát triển Công ty bền vững.

Trên đây là đánh giá hoạt động của Công ty nhiệm kỳ 2021 – 2026 và phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ 2026-2031 xin báo cáo trước Đại hội.

Kính trình Đại hội và xin chân thành cảm ơn./.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG